MIRAE ASSET Securities

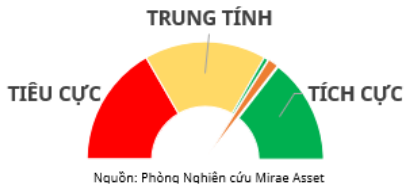
26 Tháng 10, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,763.55	-0.6	-1.2	4.8
HNX	259.32	-1.3	-4.7	-3.0
UPCOM	126.28	0.0	0.9	13.9
MSCI EM	1,578.04	0.1	-8.9	13.6
NIKKEI	62,189.65	-0.8	-6.3	26.1
HANG SENG	23,211.81	0.5	-5.3	-11.3
KOSPI	5,469.47	-1.5	-22.8	38.8
FTSE	10,737.34	0.4	0.4	11.3
S&P 500	7,623.68	-0.5	-1.5	12.3
NASDAQ	25,955.34	-0.2	-4.1	11.9

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.0	2.0	16.1
Indonesia	12.1	1.5	12.2
Philippines	8.6	1.2	11.6
Malaysia	14.0	1.5	10.4
Thailand	14.8	1.4	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	-2	112
TPCP 10 năm	4.5	0	0	67

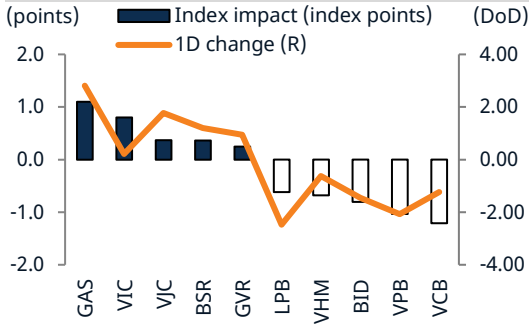
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,844	0.0	-0.5	-1.7
US$/KRW	1,324.4	0.1	-2.6	-7.6
US$/JPY	157.35	0.3	0.0	2.9
US$/EUR	0.8919	-0.1	1.4	3.9
US$/GBP	0.7492	0.2	-0.7	-0.1
US$/SGD	1.2796	0.1	0.2	-1.3

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	523	477	575
HNX	31	28	32
UPCOM	12	16	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Khối ngoại bán mạnh, VN-Index hụt hơi

VN-Index mở đầu tuần với nhịp tăng trong phiên sáng, có thời điểm vượt mốc 1.780 điểm, trước khi lực bán gia tăng kéo chỉ số lùi về vùng tham chiếu trước giờ nghỉ trưa. Sang phiên chiều, áp lực bán gia tăng và lan rộng, đẩy VN-Index trượt dốc về vùng 1.760 điểm. Lực cầu bắt đáy cuối phiên giúp thu hẹp phần nào đà giảm, song sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế trên diện rộng. Kết phiên, VN-Index giảm 10,60 điểm (-0,60%), xuống 1.763,55 điểm. Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh trên HOSE đạt khoảng 519 triệu cổ phiếu, giảm 19% so với phiên trước, tương ứng giá trị 11.874 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trên sàn HOSE nghiên về bên bán với 205 mã giảm, 106 mã tăng và 65 mã đứng giá.

Áp lực lên chỉ số chủ yếu đến từ nhóm ngân hàng (VCB, VPB, BID), khi riêng ba cổ phiếu này lấy đi gần 2,83 điểm của VN-Index. Nhóm công nghệ thông tin (FPT, ELC, POT) đồng loạt giảm, trong khi sắc đỏ tại nhóm công nghiệp (GEE, GEX, VCG) cũng góp phần khiến diễn biến thị trường kém tích cực. Ở chiều ngược lại, nhóm tiện ích (GAS, PGV, BWE) trở thành điểm sáng, nổi bật là GAS tăng 2,81% và đóng góp khoảng 1,15 điểm cho chỉ số. Bên cạnh đó, đà tăng của VIC, VJC và BSR cũng góp phần nâng đỡ, giúp hạn chế mức giảm chung.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị 891 tỷ đồng. Áp lực bán ròng tập trung chủ yếu tại FPT (258 tỷ đồng), HDB (80 tỷ đồng) và VPL (69 tỷ đồng). Ngược lại, MSN (72 tỷ đồng), TCB (64 tỷ đồng) và VIC (45 tỷ đồng) là những cổ phiếu được mua ròng nổi bật.

Phiên giao dịch giảm điểm, khiến điểm số đánh giá kỹ thuật VN-INDEX của chúng tôi giảm từ mức 5 điểm xuống mức 4 điểm, tuy nhiên vẫn duy trì trạng thái KHẢ QUAN. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 13.0x.

Lâm Tuấn Nhã, Analyst, 84-8-39102222, nha.lt1@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	4	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-2	TRUNG TÍNH
Kospi	-5	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-5	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	4	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (26/10/2026)	1.763	Kháng cự 1	1.800
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.900
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.700
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.600

VN-Index có phiên điều chỉnh khi tiếp cận vùng kháng cự 1.780–1.800 điểm sau nhịp hồi phục mạnh từ vùng đáy 1.680 điểm, đi kèm thanh khoản sụt giảm.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (26/10/2026)	1.892	Kháng cự 1	**1.950**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	**KHẢ QUAN**	Kháng cự 2	**2.000**
VN30 - đóng cửa	1.889	Hỗ trợ 1	**1.850**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+2,67**	Hỗ trợ 2	**1.800**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	5	**KHẢ QUAN**
VN30F1M	4	**KHẢ QUAN**

VN30F1M kết phiên giảm điểm, điểm số đánh giá kỹ thuật +4 điểm (KHẢ QUAN).

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
PET	Bán lẻ	55,000	714,815	93	4	
IDC	Bất động sản	36,500	1,282,555	89	7	Top sức mạnh ngành
TNG	Dệt may	19,400	1,101,410	88	7	Top sức mạnh ngành
OCB	Ngân hàng	11,000	1,724,000	100	5	
NKG	Thép	11,800	3,696,110	84	4	Top sức mạnh ngành
DBC	Thực phẩm	16,250	1,705,460	80	4	
FMC	Thủy sản	36,100	39,205	72	4	
VGC	Vật liệu xây dựng	46,300	803,665	73	5	Top sức mạnh ngành

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
GAS	80.5	981,260	7	KHẢ QUAN	194,242	15.3	2.8	79
HAH	51.5	1,007,130	7	KHẢ QUAN	9,700	7.5	1.8	52
IDC	36.5	1,282,555	7	KHẢ QUAN	15,237	7.0	2.3	47
TNG	19.4	1,101,410	7	KHẢ QUAN	2,497	5.2	1.2	21
DCM	35.4	2,269,905	6	KHẢ QUAN	18,741	8.1	1.6	80
VIC	237	2,766,775	5	KHẢ QUAN	1,839,638	84.7	10.6	656
VJC	132	933,580	5	KHẢ QUAN	101,521	46.1	3.9	123
VGC	46.3	803,665	5	KHẢ QUAN	20,759	11.6	2.3	37
BVS	27.6	571,815	5	KHẢ QUAN	1,993	11.6	0.7	16
SHB	10.7	43,476,884	4	KHẢ QUAN	57,178	4.1	0.7	465
VIX	12.5	29,626,116	4	KHẢ QUAN	32,160	14.8	1.0	370
STB	67.6	3,562,600	4	KHẢ QUAN	127,441	20.8	2.0	241
ACB	21.3	8,670,705	4	KHẢ QUAN	123,634	7.9	1.2	185
GEX	23.3	7,561,755	4	KHẢ QUAN	30,487	22.2	1.5	176
VPI	56.8	1,862,755	4	KHẢ QUAN	19,997	49.7	3.7	106
BID	33.75	3,010,315	4	KHẢ QUAN	262,516	7.9	1.4	102
LPB	39.4	2,124,070	4	KHẢ QUAN	117,699	9.7	2.5	84
EIB	17.15	4,828,265	4	KHẢ QUAN	31,946	64.9	1.2	83
PVD	18.75	3,773,485	4	KHẢ QUAN	17,395	18.0	1.0	71
TCH	11.9	4,979,195	4	KHẢ QUAN	11,940	39.9	1.0	59
ORS	15.5	3,750,755	4	KHẢ QUAN	9,671	16.4	1.2	58
NKG	11.8	3,696,110	4	KHẢ QUAN	5,809	34.9	0.8	44
PET	55	714,815	4	KHẢ QUAN	8,511	27.9	3.4	39
NT2	24.15	1,409,115	4	KHẢ QUAN	6,952	4.8	1.3	34
HSG	11	3,090,730	4	KHẢ QUAN	8,880	13.5	0.7	34
DBC	16.25	1,705,460	4	KHẢ QUAN	7,005	6.9	0.8	28
OIL	13.3	1,662,445	4	KHẢ QUAN	13,755	38.8	1.3	22
PC1	19.45	1,059,115	4	KHẢ QUAN	7,999	7.9	1.2	21
DPR	38	488,370	4	KHẢ QUAN	3,302	9.2	1.2	19
CTS	22.2	1,348,705	3	TRUNG TÍNH	6,044	16.0	2.1	30

HDC	11.85	1,597,420	**3**	**TRUNG TÍNH**	2,722	4.1	0.9	19
TCB	33.8	17,599,200	**2**	**TRUNG TÍNH**	239,515	8.4	1.3	595
VHM	63.9	8,138,550	**2**	**TRUNG TÍNH**	524,927	6.6	2.0	520
SSI	19.8	18,987,316	**2**	**TRUNG TÍNH**	59,188	11.7	1.5	376
CTG	30.6	7,104,830	**2**	**TRUNG TÍNH**	237,669	5.9	1.2	217
VCB	56.1	2,981,575	**2**	**TRUNG TÍNH**	468,753	11.3	1.9	167
TPB	12.9	12,695,280	**2**	**TRUNG TÍNH**	41,153	5.4	0.9	164
VCI	19.15	7,797,560	**2**	**TRUNG TÍNH**	22,065	14.9	1.3	149
VSC	14.5	9,863,710	**2**	**TRUNG TÍNH**	5,428	15.8	1.0	143
PLX	35.65	3,970,160	**2**	**TRUNG TÍNH**	46,127	14.8	1.8	142
SHS	12.4	11,304,445	**2**	**TRUNG TÍNH**	11,153	15.3	0.9	140
VND	13.55	9,664,370	**2**	**TRUNG TÍNH**	20,627	9.8	0.9	131
CII	13.6	8,799,285	**2**	**TRUNG TÍNH**	9,139	93.3	0.9	120
VNM	57.6	1,926,265	**2**	**TRUNG TÍNH**	120,381	12.2	3.8	111
PVS	32.1	3,344,445	**2**	**TRUNG TÍNH**	19,700	9.4	1.3	107
FRT	148	613,300	**2**	**TRUNG TÍNH**	26,465	23.3	5.5	91
GMD	55.3	1,595,240	**2**	**TRUNG TÍNH**	35,378	14.7	2.6	88
VIB	13.95	6,079,315	**2**	**TRUNG TÍNH**	51,997	7.0	1.1	85
VRE	24.3	3,382,665	**2**	**TRUNG TÍNH**	55,217	7.6	1.1	82
CEO	11.6	6,843,135	**2**	**TRUNG TÍNH**	6,911	36.1	1.1	79
GVR	32.05	2,408,115	**2**	**TRUNG TÍNH**	128,200	18.1	2.1	77
HCM	24.15	2,731,205	**2**	**TRUNG TÍNH**	32,601	25.3	2.1	66
KDH	14.75	4,446,450	**2**	**TRUNG TÍNH**	18,208	11.1	1.0	66
PDR	11.7	5,072,250	**2**	**TRUNG TÍNH**	11,674	18.9	0.9	59
DIG	9.95	5,007,540	**2**	**TRUNG TÍNH**	8,400	10.8	0.8	50
DPM	21.7	2,199,205	**2**	**TRUNG TÍNH**	14,754	8.6	1.3	48
MBS	15.4	2,831,965	**2**	**TRUNG TÍNH**	15,414	11.5	1.4	44
NLG	23	1,547,630	**2**	**TRUNG TÍNH**	11,159	18.6	0.9	36
KBC	26.8	1,259,265	**2**	**TRUNG TÍNH**	25,239	14.4	1.0	34
CTD	66.6	437,990	**2**	**TRUNG TÍNH**	7,447	9.4	0.8	29
HUT	12.6	2,023,840	**2**	**TRUNG TÍNH**	13,460	23.3	1.2	26
BCM	41.35	545,560	**2**	**TRUNG TÍNH**	42,797	22.6	2.0	23
CSV	23.85	626,095	**2**	**TRUNG TÍNH**	2,635	9.9	1.5	15
MSN	73	5,489,585	**0**	**TRUNG TÍNH**	106,607	11.7	2.6	401
HPG	20.9	18,299,404	**0**	**TRUNG TÍNH**	176,459	7.8	1.3	382
BSR	29.4	9,663,680	**0**	**TRUNG TÍNH**	147,215	7.4	2.0	284
PNJ	17.45	16,042,905	**0**	**TRUNG TÍNH**	8,930	3.7	0.7	280
MBB	19.55	11,687,310	**0**	**TRUNG TÍNH**	196,844	6.3	1.3	228
DXG	10.1	9,299,465	**0**	**TRUNG TÍNH**	12,808	63.8	0.9	94
POW	12.55	5,669,935	**0**	**TRUNG TÍNH**	38,502	6.3	0.9	71
HAG	14.65	2,475,060	**0**	**TRUNG TÍNH**	18,567	5.5	1.2	36
VCG	15.15	2,230,265	**0**	**TRUNG TÍNH**	10,578	2.8	0.9	34
ACV	41.8	765,970	**0**	**TRUNG TÍNH**	149,741	13.5	2.0	32
NVB	14.4	2,048,865	**0**	**TRUNG TÍNH**	42,163	86.2	1.9	30
HHV	9.48	3,048,360	**0**	**TRUNG TÍNH**	5,187	8.2	0.5	29
ANV	18.9	1,455,135	**0**	**TRUNG TÍNH**	5,032	5.8	1.3	28
REE	45.9	421,010	**0**	**TRUNG TÍNH**	28,591	10.8	1.3	19
VHC	52	313,530	**0**	**TRUNG TÍNH**	10,892	8.0	1.2	16

PHR	32.55	474,905	**0**	**TRUNG TÍNH**	7,939	8.5	1.7	15
NVL	10.55	28,795,900	**-1**	**TRUNG TÍNH**	33,789	5.7	0.5	304
HDB	22.2	16,295,225	**-2**	**TRUNG TÍNH**	144,452	7.3	1.7	362
MWG	74.8	2,776,265	**-2**	**TRUNG TÍNH**	110,382	11.2	3.1	208
PVT	23.65	7,861,890	**-2**	**TRUNG TÍNH**	12,225	8.6	1.3	186
MCH	139.9	622,005	**-2**	**TRUNG TÍNH**	182,906	25.0	10.1	87
BVH	68.7	942,415	**-2**	**TRUNG TÍNH**	50,998	15.4	2.0	65
VEA	38.8	620,910	**-2**	**TRUNG TÍNH**	51,557	6.7	2.2	24
HHP	17.1	1,138,220	**-2**	**TRUNG TÍNH**	1,576	32.8	1.6	19
DHC	38	467,835	**-2**	**TRUNG TÍNH**	4,037	7.5	1.6	18
PAN	18.3	938,440	**-2**	**TRUNG TÍNH**	4,587	3.8	0.9	17
VPB	23.6	15,740,110	**-3**	**TRUNG TÍNH**	236,000	7.6	1.3	371
MSR	63.7	2,081,110	**-4**	**TIÊU CỰC**	70,387	6,370.0	5.8	133
DGW	45.2	1,543,665	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,096	11.9	2.7	70
VC3	23	1,949,470	**-4**	**TIÊU CỰC**	3,422	48.1	2.2	45
DCL	46.5	698,070	**-4**	**TIÊU CỰC**	3,396	#N/A N/A	2.3	32
PVP	21.2	1,518,665	**-4**	**TIÊU CỰC**	2,198	6.8	1.1	32
VOS	11.8	1,376,500	**-4**	**TIÊU CỰC**	1,652	4.9	0.8	16
FPT	56	5,929,830	**-5**	**TIÊU CỰC**	105,601	10.5	2.6	332
SBT	20.8	1,289,340	**-5**	**TIÊU CỰC**	19,440	26.4	1.6	27
DRI	14.7	1,807,950	**-5**	**TIÊU CỰC**	1,076	6.8	1.5	27
PHP	46.3	334,510	**-5**	**TIÊU CỰC**	15,138	18.4	2.5	15

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Giá dầu giảm hơn 2%

Giá dầu thô Mỹ giảm hơn 2% trong phiên ngày 26/10 khi nhà đầu tư cân nhắc nguy cơ các cơ sở năng lượng của Ả-rập Saudi tiếp tục bị tấn công, đồng thời lo ngại giá dầu neo cao có thể dần làm suy yếu nhu cầu tiêu thụ

Tính tới lúc 13h ngày 26/10 (giờ Việt Nam), hợp đồng dầu thô West Texas Intermediate (WTI) của Mỹ giảm 2.19%, xuống 101 USD/thùng, trong khi dầu Brent giảm 1.89%, còn 114.51 USD/thùng.

Đà giảm diễn ra sau phiên tăng mạnh hôm 23/10, khi các cuộc tấn công của lực lượng Houthi tại Yemen nhằm vào Ả-rập Saudi làm dấy lên trở lại lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu.

Căng thẳng tiếp tục ở mức cao trong cuối tuần, khi lực lượng Houthi tuyên bố đã nhắm mục tiêu vào sân bay chính tại Riyadh và các cơ sở dầu mỏ của Ả-rập Saudi hôm thứ Bảy. Chính quyền Ả-rập Saudi cho biết đã đánh chặn thêm tên lửa và máy bay không người lái vào Chủ nhật.

Vương quốc này đã khôi phục một phần hoạt động tại sân bay chính vào ngày 25/10, bất chấp thiệt hại từ các cuộc tấn công trước đó và những lời đe dọa về các đợt tấn công tiếp theo từ lực lượng Houthi.

Các hành động thù địch kéo dài làm gia tăng lo ngại về mức độ dễ tổn thương của hạ tầng năng lượng Ả-rập Saudi. Giới giao dịch ngày càng tập trung vào nguy cơ một cuộc tấn công quy mô lớn làm gián đoạn hoạt động khai thác, lọc dầu hoặc xuất khẩu.

Nguồn: vietstock.vn

3,500 tỷ USD vốn hóa "bốc hơi" khỏi chứng khoán Trung Quốc

Thị trường chứng khoán Trung Quốc vẫn trên đà đi xuống khi triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp suy yếu, tiêu dùng trì trệ và cuộc chiến giảm giá ngày càng gay gắt. Niềm tin nhà đầu tư đi xuống, trong khi kỳ vọng về các biện pháp kích thích kinh tế quy mô lớn cũng dần phai nhạt.

Tính đến tuần trước, thị trường chứng khoán Trung Quốc đã mất khoảng 3,500 tỷ USD giá trị so với mức đỉnh hồi tháng 5/2026, theo số liệu thống kê được đề cập trong báo cáo. Đà giảm kéo dài cho thấy tâm lý bi quan đang bao trùm thị trường chứng khoán lớn thứ hai thế giới.

Sự suy yếu của niềm tin còn thể hiện qua nhiều chỉ báo khác. Giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán đại lục dao động gần mức thấp nhất kể từ tháng 7 năm ngoái, trong khi dư nợ giao dịch ký quỹ giảm xuống mức thấp nhất trong một năm.

Một trong những mối lo lớn nhất của nhà đầu tư là tình trạng tiêu dùng suy giảm kéo dài, cùng cuộc cạnh tranh hạ giá giữa các doanh nghiệp đang bào mòn lợi nhuận. Áp lực này lan rộng ở nhiều lĩnh vực, từ ngân hàng, sản xuất xe điện đến phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI).

Theo số liệu tổng hợp, dự báo lợi nhuận năm 2026 của các doanh nghiệp thuộc chỉ số MSCI China đã giảm hơn 4% kể từ cuối tháng 3. Trong cùng giai đoạn, dự báo lợi nhuận của chỉ số Hang Seng Tech giảm hơn 13%. Chỉ số này tập trung vào các doanh nghiệp công nghệ, chủ yếu là những công ty Internet Trung Quốc đang bị cuốn vào cuộc chiến giá trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Nguồn: vietstock.vn

Qatar mua khí đốt từ Mỹ, phản ánh sự dịch chuyển của thị trường năng lượng toàn cầu

(ĐTCK) Trước khi xung đột Trung Đông bùng nổ, Qatar từng là một trong những quốc gia xuất khẩu khí đốt tự nhiên lớn nhất thế giới. Nhưng hiện tại, quốc gia này hiện phải mua nguồn cung từ chính đối thủ cạnh tranh chính của mình là Mỹ.

Tuần này, QatarEnergy đã đạt được thỏa thuận với tập đoàn Cheniere Energy của Mỹ về việc mua 4 triệu tấn khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) mỗi năm, kéo dài đến năm 2054. Giá mua được tính theo giá khí đốt tại Henry Hub của Mỹ cộng với một khoản phí cố định. Việc giao hàng dự kiến bắt đầu trong thập niên 2030.

"Chúng tôi mong muốn cung cấp nguồn hàng ổn định cho QatarEnergy từ cả hai cơ sở Sabine Pass và Corpus Christi cho đến nửa sau của thế kỷ này", Jack Fusco, Giám đốc điều hành của Cheniere cho biết.

Lượng khí đốt mà Qatar dự kiến mua chiếm chưa đầy 1% tổng khối lượng giao dịch LNG toàn cầu. Tuy nhiên, theo Alex Munton, Giám đốc bộ phận khí đốt và LNG toàn cầu tại Rapidan Energy, đây là một trong những thỏa thuận lớn nhất từng thấy tại Mỹ khi xét trên quy mô một thương vụ đơn lẻ.

Thỏa thuận này cho thấy cuộc xung đột Trung Đông đang định hình lại thị trường năng lượng toàn cầu theo hướng có lợi cho các công ty Mỹ, đồng thời củng cố vị thế thống trị của các nhà xuất khẩu LNG Mỹ.

Trước khi xung đột Trung Đông bùng nổ, Qatar chỉ đứng sau Mỹ về xuất khẩu LNG. Tuy nhiên, khối lượng xuất khẩu đã sụt giảm nghiêm trọng trong tám tháng qua, kể từ khi cơ sở sản xuất trọng điểm của Qatar tại Ras Laffan bị tấn công. Vụ việc đã gây hư hại nặng nề cho hai dây chuyền sản xuất, làm mất đi khoảng 17% năng lực xuất khẩu LNG của quốc gia này.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Việt Nam và Ba Lan thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược

Sáng 26/10, sau khi tiến hành hội đàm, Thủ tướng Lê Minh Hưng và Thủ tướng Cộng hòa Ba Lan Donald Tusk đã gặp gỡ báo chí thông báo kết quả hội đàm. Hai Thủ tướng cho biết vừa thông qua Tuyên bố chung về thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và Kế hoạch hành động về tăng cường quan hệ đối tác Việt Nam-Ba Lan giai đoạn 2026-2030.

Thay mặt Chính phủ Việt Nam, Thủ tướng Lê Minh Hưng nhiệt liệt chào mừng Thủ tướng Donald Tusk và Đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ Cộng hòa Ba Lan thăm chính thức Việt Nam.

Thủ tướng nêu rõ, Việt Nam luôn trân trọng và biết ơn sự ủng hộ quý báu của Nhà nước và Nhân dân Ba Lan trong suốt chiều dài lịch sử, từ sứ mệnh hòa bình của con tàu Kilinski (mang tên Anh hùng Ba Lan Jan Kilinski) đã chuyên chở cán bộ, chiến sĩ, học sinh và đồng bào miền Nam ra Bắc giai đoạn 1954-1955 đến những công trình giáo dục, y tế như Bệnh viện hữu nghị Việt Nam - Ba Lan tại Nghệ An, Trường THPT Việt Nam - Ba Lan, Nhà máy đóng tàu Hạ Long, Quảng Ninh; dấu ấn của chuyên gia Ba Lan trong việc bảo tồn các di sản của Việt Nam như di tích cố đô Huế, Tháp Chàm ở Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn... Đặc biệt, các thế hệ sinh viên Việt Nam trưởng thành từ Ba Lan đã trở thành cầu nối bền chặt, góp phần vun đắp tình hữu nghị và hợp tác giữa hai nước.

Thủ tướng cho biết, trong không khí chân thành, tin cậy và hiểu biết lẫn nhau, hai bên đã có cuộc hội đàm rất thành công và đạt được sự nhất trí cao trên nhiều phương diện.

Với tầm nhìn chung và quyết tâm mạnh mẽ đưa quan hệ hợp tác hai nước bước vào một thời kỳ mới phát triển sâu rộng hơn, toàn diện hơn, thực chất hơn, hai Thủ tướng đã

thông qua Tuyên bố chung về thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và Kế hoạch hành động về tăng cường quan hệ đối tác Việt Nam-Ba Lan giai đoạn 2026-2030; chứng kiến trao 2 văn kiện gồm các thỏa thuận hợp tác trong các lĩnh vực giáo dục đại học và du lịch.

Nguồn: vietstock.vn

Nhà cung cấp linh kiện cho Airbus, Boeing tính xây nhà máy 20 triệu USD tại Đà Nẵng

ASCO Industries (Bỉ), nhà sản xuất cấu kiện hàng không thuộc tập đoàn Montana Aerospace (Thụy Sĩ), dự kiến đầu tư nhà máy linh kiện máy bay rộng 6,000m2 tại Đà Nẵng với tổng kinh phí 20 triệu USD; quy mô đầu tư có thể mở rộng lên 100 triệu USD trong tương lai. Nhà máy dự kiến vận hành trong năm 2027.

Theo Cổng thông tin điện tử TP Đà Nẵng, ngày 22/10/2026, bên lề tọa đàm cấp cao giữa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và đoàn đại biểu Việt Nam với lãnh đạo doanh nghiệp châu Âu tại Brussels (Bỉ), Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng Nguyễn Mạnh Hùng đã làm việc với ông Jérôme Morhet, Tổng Giám đốc điều hành ASCO Industries.

Dự án được triển khai trên cơ sở thỏa thuận giữa ASCO và Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng (DSEZA) ký vào tháng 7/2026. Theo TTXVN, thỏa thuận hợp tác giữa DSEZA và ASCO Industries N.V. được ký trong chương trình xúc tiến đầu tư của Đà Nẵng tại Berlin (Đức) ngày 06/07/2026.

Đầu tháng 12/2026, ông Morhet sẽ làm việc với DSEZA để triển khai xây dựng nhà máy. Chủ tịch UBND thành phố giao DSEZA khẩn trương làm việc với ASCO để thực hiện thỏa thuận đã ký và báo cáo kết quả trước ngày 15/11/2026. Thông tin công bố chưa nêu địa điểm cụ thể, sản phẩm và quy mô lao động của nhà máy.

Nguồn: vietstock.vn

HAH: Hải An báo lãi 1.183,59 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2026

(ĐTCK) CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (mã HAH - sàn HOSE) ghi nhận lãi 365,97 tỷ đồng trong quý III, luỹ kế 9 tháng đầu năm 2026 lãi 1.183,59 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ và hoàn thành 94,7% kế hoạch năm.

Trong quý III/2026, Hải An ghi nhận doanh thu đạt 1.419,31 tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 365,97 tỷ đồng, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ 36,8%, về 35,5%.

Trong kỳ, lợi nhuận gộp tăng 1,7% so với cùng kỳ, tương ứng tăng thêm 8,35 tỷ đồng, lên 504,29 tỷ đồng; doanh thu tài chính giảm 22,1%, tương ứng giảm 3,17 tỷ đồng, về 11,15 tỷ đồng; chi phí tài chính giảm 3,7%, tương ứng giảm 1,23 tỷ đồng, về 32,25 tỷ đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1%, tương ứng tăng thêm 0,46 tỷ đồng, lên 46,39 tỷ đồng và các hoạt động khác biến động không đáng kể.

Luỹ kế trong 9 tháng đầu năm 2026, Hải An ghi nhận doanh thu đạt 4.217,8 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 1.183,59 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2026, Hải An đặt kế hoạch tổng sản lượng hơn 1,2 triệu TEU; tổng doanh thu 5.140 tỷ đồng; và lợi nhuận sau thuế dự kiến 1.250 tỷ đồng, giảm 10,8% so với thực hiện trong năm 2025.

Như vậy, kết thúc 9 tháng với lãi sau thuế đạt 1.183,59 tỷ đồng, Hải An đã hoàn thành 94,7% kế hoạch năm.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

PC1: Chốt phát hành gần 62 triệu cp trả cổ tức

CTCP Tập đoàn PC1 (HOSE: PC1) thông báo chốt quyền phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 04/11.

Tỷ lệ thực hiện 15% - tương đương cổ đông nắm 100 cp được nhận 15 cp mới. Với gần 411.3 triệu cp đang lưu hành, PC1 dự phát hành thêm gần 61.7 triệu cp mới, và tăng vốn điều lệ lên hơn 4.73 ngàn tỷ đồng.

Việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức của PC1 nằm trong 3 phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua, gồm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025, chào bán cổ phiếu và phát hành cổ phiếu ESOP.

Về phương án chào bán cổ phiếu, PC1 dự kiến chào bán tối đa hơn 74 triệu cp, tổng giá trị huy động theo giá 20,000 đồng/cp gần 1,481 tỷ đồng. Tỷ lệ thực hiện 18% (trên số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2025), cổ đông sở hữu 1 cp được 1 quyền mua và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 18 cp mới. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2026.

PC1 dự kiến phân bổ vốn từ đợt chào bán để góp vốn thực hiện các dự án năng lượng đang đầu tư (gần 125 tỷ đồng); dự án năng lượng tái tạo mới (306 tỷ đồng); bất động sản dân dụng (120 tỷ đồng); mục đích khác (gần 930 tỷ đồng). Thời gian dự kiến trong năm 2026-2027.

Dựa trên lịch công bố hiện tại, việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức của PC1 sẽ diễn ra trước phương án chào bán cổ phiếu. Tính đến kết phiên 23/10, thị giá PC1 là 19,500 đồng/cp. Tạm tính theo mức giá này, sau khi chốt quyền, giá điều chỉnh rơi vào khoảng 16,950 đồng/cp. Như vậy, mức giá cho phương án chào bán cổ phiếu cao hơn giá điều chỉnh khoảng 18%.

Nguồn: vietstock.vn

HPA: Nông nghiệp Hòa Phát lãi 948 tỷ đồng sau 9 tháng, hoàn thành 94% kế hoạch năm

(ĐTCK) Quý III/2026, Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) đạt doanh thu hợp nhất 1.685 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng, tương ứng giảm 19% và 16% so với cùng kỳ năm 2025.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, HPA lãi 948 tỷ đồng, hoàn thành 94% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm. Trong đó, chăn nuôi heo là động lực chính, đóng góp lớn nhất vào doanh thu và lợi nhuận của HPA.

Doanh thu quý giảm so với cùng kỳ năm 2025 chủ yếu do lượng heo và bò xuất bán giảm so cùng kỳ. Tuy nhiên so với quý II, doanh thu vẫn tăng 8%, nhờ sản lượng heo xuất bán, thức ăn chăn nuôi và trứng gà đều tăng. Các mảng kinh doanh cốt lõi tiếp tục duy trì hiệu quả, giúp biên lợi nhuận gộp của HPA đạt 25% trong quý III và 9 tháng. Biên lợi nhuận thuần đạt 18% trong quý III, cao hơn mức 17% của cùng kỳ năm 2025, và đạt 19% trong 9 tháng.

Lũy kế 9 tháng năm 2026, Nông nghiệp Hòa Phát tiêu thụ hơn 274.000 tấn thức ăn chăn nuôi. Trong đó, lượng cám phân phối ra thị trường đạt hơn 143.000 tấn, tăng gần 11%, phần còn lại cung cấp cho các trang trại nội bộ. Tổng lượng heo xuất bán 9 tháng đạt hơn 365.000 con, gồm gần 247.000 con heo thịt thương phẩm, gần 117.000 con heo cai sữa và gần 1.600 con heo hậu bị. Sản lượng trứng gà 9 tháng đạt gần 258 triệu quả, tăng gần 3% so với cùng kỳ.

Năm 2026, Nông nghiệp Hòa Phát đặt kế hoạch doanh thu 7.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.005 tỷ đồng, với định hướng mở rộng chăn nuôi heo và tăng sản lượng thức ăn chăn nuôi. Trong bối cảnh giá nguyên vật liệu tăng và lãi suất vay duy trì ở mức cao, công ty tập trung ổn định sản xuất, tiết kiệm chi phí để nâng cao sức cạnh tranh.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

DBC: Doanh thu tăng gần 40%, vì sao lợi nhuận Dabaco vẫn lao dốc?

Dù doanh thu thức ăn chăn nuôi và dầu thực vật tăng, Dabaco vẫn ghi nhận lợi nhuận quý III giảm 42% so với cùng kỳ. Doanh nghiệp cho biết giá heo hơi đi xuống đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các công ty chăn nuôi.

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (Mã: DBC) vừa công bố báo cáo tài chính quý III/2026 với doanh thu thuần đạt 5.138 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước.

Giá vốn hàng bán của Dabaco đạt 4.550 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ, cao hơn tốc độ tăng doanh thu. Theo đó, lợi nhuận gộp giảm 10%, còn 588 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp thu hẹp từ khoảng 17% trong cùng kỳ năm trước xuống còn 11% trong quý III năm nay.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 43 tỷ đồng, tăng 154% so với cùng kỳ. Ngược lại, chi phí tài chính tăng 63%, lên 102 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, chi phí bán hàng tăng 18%, đạt 150 tỷ đồng, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 21%, lên 142 tỷ đồng.

Sau khi trừ các khoản chi phí, Dabaco ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 200 tỷ đồng, giảm 42% so với quý III/2025.

Theo giải trình của Dabaco, trong quý III, doanh nghiệp đã triển khai đồng bộ các giải pháp về cơ cấu sản phẩm, chất lượng sản phẩm, chính sách thị trường và tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ đó, sản lượng tiêu thụ thức ăn chăn nuôi tại các công ty trong tập đoàn tăng, kéo theo doanh thu và lợi nhuận từ mảng này tăng so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, sản lượng sản xuất và tiêu thụ của công ty dầu thực vật cũng tăng, qua đó giúp doanh thu và lợi nhuận của đơn vị này cải thiện so với quý III/2025.

Tuy nhiên, giá lợn hơi trong quý III/2026 giảm, khiến doanh thu và lợi nhuận của các công ty chăn nuôi thuộc tập đoàn đều giảm so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: vietnambiz.vn

SLS: Mía đường Sơn La báo lãi lao dốc 72% sau khi chốt chi cổ tức tỷ lệ 100%

CTCP Mía đường Sơn La (HNX: SLS) ghi nhận lãi sau thuế hơn 23 tỷ đồng trong quý 1 niên độ 2026-2027, giảm 72% so với cùng kỳ. Cùng thời điểm, Doanh nghiệp thông báo trả cổ tức niên độ 2025-2026 bằng tiền với tỷ lệ 100%, tương ứng 10,000 đồng/cp.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt hơn 11 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ; chi phí tài chính giảm 23% còn gần 1.4 tỷ đồng. Chiều ngược lại, chi phí bán hàng tăng 42% lên gần 627 triệu đồng, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 42% lên hơn 7.4 tỷ đồng.

Kết quả, SLS lãi sau thuế hơn 23 tỷ đồng trong quý 1, giảm khoảng 72% so với cùng kỳ.

Tại ngày 30/09/2026, tổng tài sản của SLS đạt hơn 1,851 tỷ đồng, giảm gần 248 tỷ đồng so với đầu niên độ. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng đạt 739 tỷ đồng, trong đó phải thu khách hàng là 603 tỷ đồng.

Đáng chú ý, hàng tồn kho giảm từ gần 488 tỷ đồng đầu niên độ xuống còn hơn 243 tỷ đồng, tương ứng giảm khoảng 50%. Trong đó, thành phẩm giảm mạnh từ hơn 425 tỷ đồng xuống còn hơn 180 tỷ đồng. Tài sản cố định ghi nhận gần 509 tỷ đồng, giảm nhẹ.

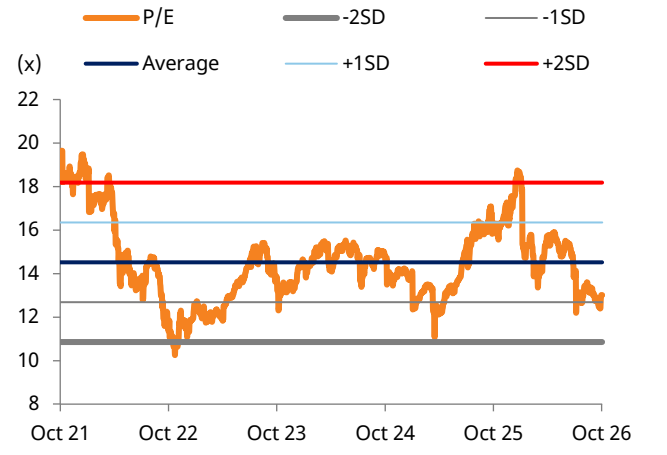
Phía nguồn vốn, nợ phải trả giảm từ hơn 336 tỷ đồng xuống còn gần 66.1 tỷ đồng, tương đương giảm 80%. Trong đó, SLS không còn ghi nhận khoản nợ vay ngắn hạn, so với hơn 220 tỷ đồng đầu kỳ. Phải trả người bán ngắn hạn cũng giảm từ gần 77 tỷ đồng xuống còn hơn 27 tỷ đồng; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn tăng từ 14 tỷ đồng lên gần 27 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu đạt gần 1,785 tỷ đồng, tăng khoảng 22.5 tỷ đồng so với đầu niên độ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt gần 1,581 tỷ đồng, nhích nhẹ 1%.

Nguồn: vietstock.vn

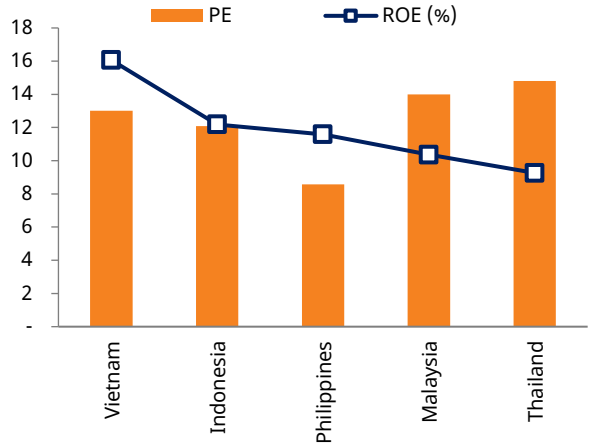
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



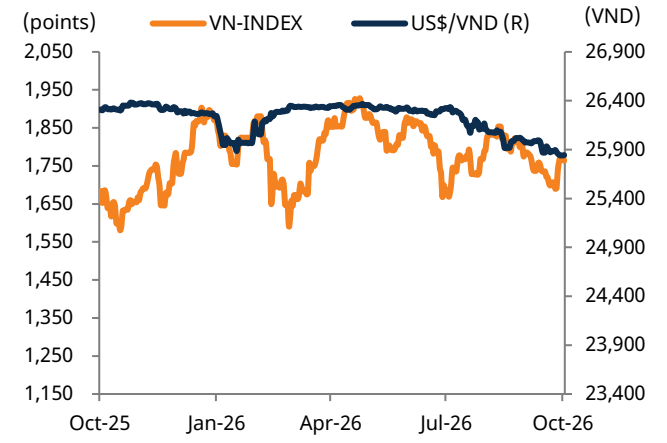
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



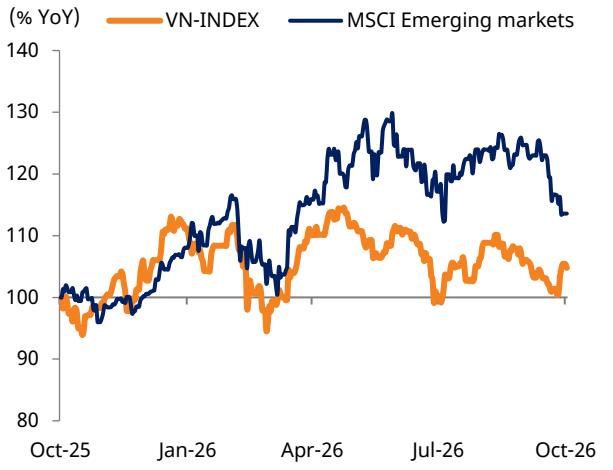
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



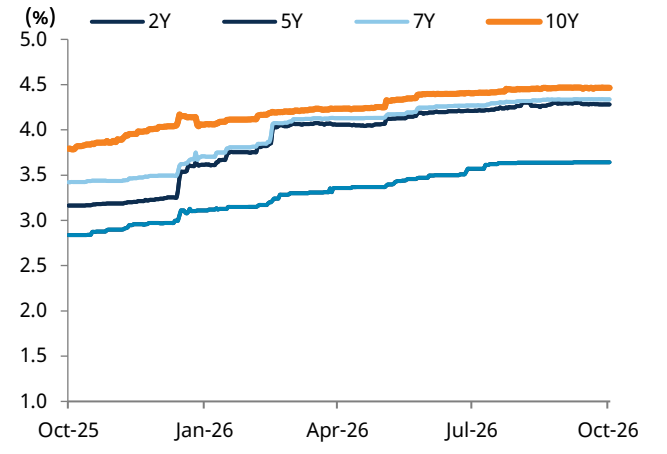
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



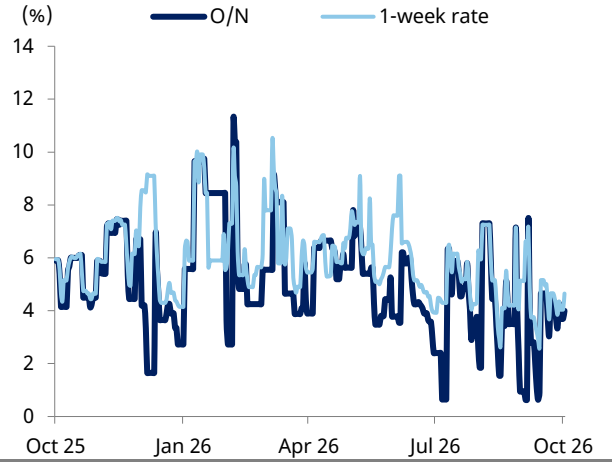
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,558,426**	**1,763.55**	**1,936.55**	**1,578.42**	**-0.6**	**4.4**	**-1.2**	**4.8**	**13.0**	**2.0**	**16.1**					
VN30 Index		**6,511,678**	**1,889.53**	**2,121.13**	**1,737.11**	**-0.9**	**2.7**	**-2.5**	**-2.8**	**11.3**	**2.0**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	123,634	21,300	23,982	19,204	0.0	5.2	-0.5	-3.7	7.9	1.2	16.7	22.9	6/15/2026	619	2.9	3.2
Bank for Investment and Development	BID VN	262,516	33,750	52,975	32,150	-1.5	0.3	-5.6	-2.3	7.9	1.4	16.5	17.4	7/17/2026	0	1.2	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	147,215	29,400	39,600	13,500	1.2	1.9	-3.3	73.9	7.4	2.0	30.4	1.6	8/11/2026	300	1.0	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	237,669	30,600	43,500	28,400	-1.1	0.3	1.5	-11.1	5.9	1.2	22.2	24.4	7/23/2026	0	1.5	1.6
FPT Corp	FPT VN	105,601	56,000	98,818	55,800	-1.8	-1.9	-13.4	-36.9	10.5	2.6	27.3	27.9	5/28/2026	1,818	3.2	3.3
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	194,242	80,500	131,500	59,100	2.8	5.0	0.0	35.1	15.3	2.8	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	3.1	3.5
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	128,200	32,050	46,500	25,100	0.9	2.2	-2.6	20.7	18.1	2.1	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.2	1.2
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	144,452	22,200	23,450	17,230	-1.6	-2.4	3.8	14.5	7.3	1.7	25.8	19.2	7/12/2024	0	N/A	N/A
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	176,459	20,900	27,000	19,600	-0.2	1.7	1.2	-12.9	7.8	1.3	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.2	1.6
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	117,699	39,400	58,500	37,200	-2.5	2.5	-15.2	-24.5	9.7	2.5	26.9	1.5	5/14/2026	3,000	7.6	7.6
Military Commercial JCB	MBB VN	196,844	19,550	24,426	17,678	-1.3	-0.8	-1.8	-3.2	6.3	1.3	22.1	22.3	7/9/2026	828	4.2	4.2
Masan Consumer Corp	MCH VN	182,906	139,900	183,343	125,000	-1.4	0.1	-0.8	N/A	25.0	10.1	42.6	11.1	8/10/2026	4,074	2.9	3.6
Masan Group Corp	MSN VN	106,607	73,000	85,500	61,700	-1.6	0.8	4.1	-7.9	11.7	2.6	24.6	24.6	7/4/2022	0	N/A	1.8
Mobile World Investment Corp	MWG VN	110,382	74,800	94,400	62,500	-0.9	0.8	1.9	-12.7	11.2	3.1	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	2.7	3.1
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	55,214	43,050	57,100	42,050	-0.3	0.6	-1.9	-4.7	12.0	2.8	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.6	11.2
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	57,178	10,700	17,150	9,550	-1.8	1.4	-7.8	-33.4	4.1	0.7	17.5	4.3	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	54,518	15,900	24,800	13,234	-4.5	-0.3	-18.3	6.5	18.8	1.3	7.1	0.9	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	59,188	19,800	29,167	18,083	-0.8	0.0	-4.3	-27.5	11.7	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.2	4.4
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	127,441	67,600	79,000	45,950	-1.3	9.4	-11.6	24.0	20.8	2.0	5.0	10.5	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	239,515	33,800	38,200	27,800	-1.2	1.7	1.7	-6.4	8.4	1.3	16.3	20.6	5/19/2026	700	2.1	2.5
Techcom Securities JSC	TCX VN	96,384	28,950	45,000	26,600	-1.5	4.1	-3.3	N/A	15.5	2.0	13.8	8.3	4/7/2026	0	1.2	1.4
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	468,753	56,100	78,800	52,600	-1.2	-0.2	-3.3	-5.7	11.3	1.9	18.0	19.9	7/23/2026	450	0.8	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	524,927	63,900	86,650	43,450	-0.6	6.0	-7.5	11.6	6.6	2.0	33.1	6.3	6/29/2026	3,000	4.7	2.5
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	51,997	13,950	17,671	12,831	-1.8	1.5	4.1	-17.4	7.0	1.1	16.2	3.8	4/29/2026	822	5.9	5.6
Vingroup JSC	VIC VN	1,839,638	237,000	265,000	93,000	0.2	14.5	2.2	116.4	84.7	10.6	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	101,521	132,000	169,231	111,923	1.8	3.5	-0.6	-4.7	46.1	3.9	8.7	5.2	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	120,381	57,600	75,500	54,600	0.0	0.2	-3.7	-0.9	12.2	3.8	31.1	49.7	6/26/2026	4,350	8.2	7.9
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	236,000	23,600	24,952	18,962	-2.1	-1.7	2.6	1.9	7.6	1.3	18.3	22.1	5/15/2026	397	1.7	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	154,224	86,000	111,000	67,000	0.0	7.5	7.9	4.6	51.5	3.6	7.5	6.6	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	55,217	24,300	39,750	20,900	-2.8	5.4	-0.8	-37.4	7.6	1.1	15.5	11.3	6/30/2026	1,000	4.1	2.1

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.